

B NG ã I M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 34CKX2 N h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ã T : H c ph n : 1310573038-801 - C»ng tr p nh nh^a n t o GTVT H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30%	ñ I M THI	QUY TS : 70%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
1	3472020004	34CKX2	V ½ ã » ng N h B	23/02/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
2	3472020016	34CKX3	Ng » ã o ã D	16/11/1992	5.0	5.0					5.0	1.5	3.0	2.1	3.6	
3	3472020020	34CKX2	ñ ng V h ã t	02/07/1992	7.0	7.0					7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
4	3472020026	34CKX1	Nguy n Tĩ n ã c	23/02/1991	7.0	5.0					6.0	1.8	4.0	2.8	4.6	
5	3472020017	34CKX1	Nguy n V h Ê t Em	13/09/1992	6.0	6.0					6.0	1.8	5.5	3.9	5.7	
6	3472020037	34CKX1	L ² ã p nh Hi n	02/02/1992	6.0	6.0					6.0	1.8	6.0	4.2	6.0	
7	3472020038	34CKX2	Lê Kim Hoà	02/06/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
8	3472020042	34CKX1	Nguy n ã c Huy	15/06/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
9	3472020045	34CKX1	Nguy n Th H ng	15/08/1992	8.0	6.0					7.0	2.1	6.0	4.2	6.3	
10	3472020049	34CKX2	Bá Kin	15/10/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
11	3472020055	34CKX2	Ho ã ã p nh Lu n	20/03/1992	7.0	7.0					7.0	2.1	4.0	2.8	4.9	
12	3472020064	34CKX1	L ² Th H ng My	10/07/1992	6.0	5.0					5.5	1.7	3.0	2.1	3.8	
13	3472020066	34CKX1	Nguy n Ho ã Nam	22/05/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
14	3472020070	34CKX3	V ½ ã c T » n Nghiêm	02/01/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP
15	3472020081	34CKX1	Nguy n Th ã nh Paven	10/10/1992	9.0	8.0					8.5	2.6	6.0	4.2	6.8	
16	3472020095	34CKX3	Phan Minh S n	16/08/1988	7.0	5.0					6.0	1.8	8.5	6.0	7.8	N HP
17	3472020140	34CKX3	Nguy n Thanh Tú	24/02/1992	8.0	6.0					7.0	2.1	7.5	5.3	7.4	
18	3472020104	34CKX3	Nguy n V h Th nh	18/04/1992	8.0	7.0					7.5	2.3	5.0	3.5	5.8	
19	3472020111	34CKX1	Ho ã B o Th	20/01/1992	0.0	0.0					0.0	0.0	0.0	0.0	0.0	N HP

B NG ãI M H C PH N - MĐN THÌ NH PH N

Kh¹ a h c : L p h c : 34CKX2 Nñ h c : 2013-2014 ã VHT : 3
(45,0,0,0,0,0)

H ãT : H c ph n : 1310573038-801 - C»ng trñh nh^a n t o GTVT H c km : HK01

STT	Mí S	L P SV	H Vĩ T c N	NGÀY SINH	ñ I M THÌ NH PH N						TBC	QUY TS: 30%	ñ I M THI	QUY TS : 70%	ñ I M TK	GHI CHÚ
					L1	L2	L3	L4	L5	L6						
20	3472020127	34CKX2	L c Vñ Tr ng	14/11/1992	6.0	7.0					6.5	2.0	0.0	0.0	2.0	

T ng s : 20 h c sinh sinh vi² n

Tp.HCM, ngày / /

Tr ng Khoa Gi" o Vi² n B M»n Gi" o V Khoa